TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **05**/2018/DS-PT
Ngày: 10/01/2018
V/v: "Ly hôn, chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tư
Cùng các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
Ông Phạm Văn Ngọt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Chánh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLPT-DS ngày 28/11/2017 về "*Ly hôn, chia tài sản chung* ".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 83/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 147/2017/QĐ-PT ngày 27/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn Mười U , sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1932 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà M: bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp Lân Tây, xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Mười U

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn Mười U do mai mối nhưng cả hai tự nguyện tiến Đ hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách (nay là xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc) tỉnh Bến Tre vào ngày 29/6/2004. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Mười U thường xuyên đi nhậu về nhà đánh đập bà Đ nhiều lần, ông Mười U không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình dẫn Đ vợ chồng thường xảy ra tranh cãi. Đ tháng 01/2017 bà Đ về bên ruột sống và ly thân với ông U cho Đ nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có gặp mặt hòa giải để trở về chung sống. Nay bà Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn với ông U. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 10/9/2005. Hiện cháu đang sống với bà Đ. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Linh, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: gồm có xoài ghép và cam con, nhà, xe máy; tiền bơm cát 6.000.000 đồng; tiền gửi Ngân hàng 35.000.000 đồng; tiền bán kiểng 8.400.000 đồng. Bà yêu cầu chia đôi theo kết quả định giá, bà nhận giá trị bằng tiền. Bà thống nhất với kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Bắc. Về nợ chung: không có. Trong thời gian bà và ông U còn chung sống thì bà Nguyễn Thị M có nhờ bà giữ dùm 4.000.000 đồng; 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 18K; 01 chỉ vàng 24K. Bà M yêu cầu bà trả lại 01 đôi bông hột xoàn trị giá 15.000.000 đồng thì bà Đ không đồng ý trả cho bà Đ không có nhận. Nay bà Đ đồng ý trả lại cho bà M số tiền và vàng trên.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Mười U trình bày:

Về hôn nhân ông thống nhất với lời trình bày của bà Đ, do vợ chồng thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm sống nên ông đồng ý ly hôn. Ông đồng ý giao con chung cho bà U nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: gồm có xoài ghép và cam con, nhà, xe máy; tiền bơm cát 6.000.000 đồng; ông đồng ý chia đôi theo giá đã định, ông nhận tài sản giao giá trị bằng tiền cho bà Đ. Riêng tiền gửi Ngân hàng 35.000.000 đồng; tiền bán kiểng 8.400.000 đồng bà Đ đang giữ, ông yêu cầu chia đôi. Ông U xin rU lại yêu cầu chia đôi 30 chỉ vàng 24K. ông thống nhất với kết quả đo đạc của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Bắc. Về nợ chung: không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M trình bày: vào năm 2014 bà M có gửi riêng cho bà Đ giữ dùm số tiền 4.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K, một đôi bông hột xoàn 2,5 ly trị giá 15.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu bà Đ trả lại số tiền 4.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K, một đôi bông hột xoàn 2,5 ly trị giá 15.000.000 đồng

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 83/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn Mười U.

2. Về con chung: bà Võ Thị Đ được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 10/9/2005, ông Nguyễn Văn Mười U không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Võ Thị Đ không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn Mười U mỗi người được sở hữu ½ giá trị tài sản tương ứng với số tiền 123.835.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Mười U có nghĩa vụ giao lại cho bà Võ Thị Đ số tiền 102.153.000 đồng.

Buộc bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ giao lại cho ông Nguyễn Văn Mười U số tiền 21.700.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Mười U được sở hữu, sử dụng các tài sản: 5.779 cây xoài ghép cao từ 0,8m-1m; 1.733 cây xoài ghép cao từ 30-40cm; 8.000 cây xoài con; 01 xe Honda Wave RSX biển số 71B2-59230; 01 xe Honda Wave biển số 71F-7559; 01 căn nhà có hiện trạng khung móng cột bê tông cốt thép, tường bao che, ngăn phòng xây gạch dày 100, chưa tô, mái tôn phiro xi măng, nền lát xi măng, diện tích 75m^2; phần bơm cát trên đất 6.000.000 đồng (các tài sản trên do ông U đang quản lý, sử dụng).

Về nợ chung: bà Đ và ông U trình bày không có nên không xem xét.

Áp dụng điều 166 Bộ luật dân sự 2015

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 4.000.000 đồng; 01 chỉ vàng 24k; 01 chỉ vàng 18K. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị M yêu cầu bà Võ Thị Đ giao trả 01 đôi bông hột xoàn 2,5 ly trị giá 15.000.000 đồng.

Chi phí định giá là 500.000 đồng. Buộc bà Đ, ông U mỗi người chịu 250.000 đồng, số tiền trên bà Đ đã nộp xong nên buộc ông U phải hoàn trả cho bà Đ 250.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2017 ông Nguyễn Văn Mười U kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên Toà phúc thẩm ông U vẫn giữa quan điểm kháng cáo, ông U cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông giao số tiền 102.153.000 đồng cho bà Đ là không thỏa đáng. Ông U yêu cầu chia đôi tài sản bằng hiện vật. Bà Đ vẫn giữ quan điểm khởi kiện và đề nghị y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên toà hôm nay thì các đương sự đã thống nhất chia đôi khối tài sản chung theo kết quả xem xét, thẩm định của cấp sơ thẩm. Do đó, án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn Mười U có nghĩa vụ giao lại cho bà võ Thị Đ số tiền 102.153.000 đồng. Buộc bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ giao lại cho ông Nguyễn Văn Mười U số tiền 21.700.000 đồng là phù hợp. Kháng cáo của ông U là không có cơ sở xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của ông U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Bà Đ cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông U. Bà Đ yêu cầu được nuôi con chung, chia tài sản chung. Ông U thống nhất với lời trình bày của bà Đ. Ông cho rằng cuộc sống vợ chồng không phù hợp nên ông đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung cho bà Đ nuôi dưỡng. Ông U không cấp dưỡng nuôi con vì bà Đ không yêu cầu. Ông bà thống nhất không có nợ chung.

Ông U kháng cáo vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông giao số tiền 102.153.000 đồng cho bà Đ là không thỏa đáng. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ và ông U đều thống nhất khối tài sản chung gồm: 5.779 cây xoài ghép cao từ 0,8m-1m; 1.733 cây xoài ghép cao từ 30-40cm; 8.000 cây xoài con; 01 xe Honda Wave RSX biển số 71B2-59230; 01 xe Honda Wave biển số 71F-7559; 01 căn nhà có hiện trạng khung móng cột bê tông cốt thép, tường bao che, ngăn phòng xây gạch dày 100, chưa tô, mái tôn phiro xi măng, nền lát xi măng, diện tích 75m^2; phần bơm cát trên đất 6.000.000 đồng (các tài sản trên do ông U đang quản lý, sử dụng). Ngoài các tài sản trên thì ông U và bà Đ thống nhất tiền gửi Ngân hàng

35.000.000 đồng; tiền bán kiểng 8.400.000 đồng do bà Đ đang giữ. Ông U và bà Đ cũng thống nhất chia đôi tài sản, bà Đ nhận giá trị bằng tiền mặt.

Các bên đương sự đều thống nhất với kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Bắc. Theo đó, tổng giá trị tài sản do ông U đang quản lý, sử dụng theo kết quả Hội đồng định giá là 204.306.000 đồng. Số tiền bà Đ đang giữ là tiền gửi Ngân hàng 35.000.000 đồng; tiền bán kiểng 8.400.000 đồng. Tổng cộng là 247.706.000 đồng. Chia phần cho mỗi người là 123.853.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông U yêu cầu chia đôi tài sản bằng hiện vật. Ông U trình bày, sau khi bản án sơ thẩm tuyên thì ông U đã bán hơn 1.000 cây giống. Do đó, số lượng cây không còn đủ như khi cấp sơ thẩm xem xét, thẩm định và cũng không xác định được giá trị số lượng cây mà ông U đã bán.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy rằng kháng cáo của ông U là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Án sơ thẩm buộc ông U có nghĩa vụ giao lại cho bà Đ số tiền 102.154.000 đồng, buộc bà Đ giao lại cho ông U số tiền 21.700.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông U phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Mười U, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 83/2017/HNGĐ-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Áp dụng các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn Mười U.

2. Về con chung: bà Võ Thị Đ được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 10/9/2005, ông Nguyễn Văn Mười U không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Võ Thị Đ không yêu cầu.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn Mười U mỗi người được sở hữu ½ giá trị tài sản tương ứng với số tiền 123.835.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Mười U có nghĩa vụ giao lại cho bà Võ Thị Đ số tiền 102.153.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu một trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Buộc bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ giao lại cho ông Nguyễn Văn Mười U số tiền 21.700.000 đồng (hai mươi mốt triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Văn Mười U được sở hữu, sử dụng các tài sản: 5.779 cây xoài ghép cao từ 0,8m-1m; 1.733 cây xoài ghép cao từ 30-40cm; 8.000 cây xoài con; 01 xe Honda Wave RSX biển số 71B2-59230; 01 xe Honda Wave biển số 71F-7559; 01 căn nhà có hiện trạng khung móng cột bê tông cốt thép, tường bao che, ngăn phòng xây gạch dày 100, chưa tô, mái tôn phiro xi măng, nền lát xi măng, diện tích 75m^2; phần bơm cát trên đất 6.000.000 đồng (các tài sản trên do ông U đang quản lý, sử dụng).

Về nợ chung: bà Đ và ông U trình bày không có nên không xem xét.

Áp dụng điều 166 Bộ luật dân sự 2015

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 4.000.000 đồng; 01 chỉ vàng 24k; 01 chỉ vàng 18K. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị M yêu cầu bà Võ Thị Đ giao trả 01 đôi bông hột xoàn 2,5 ly trị giá 15.000.000 đồng.

Chi phí định giá là 500.000 đồng. Buộc bà Đ, ông U mỗi người chịu 250.000 đồng, số tiền trên bà Đ đã nộp xong nên buộc ông U phải hoàn trả cho bà Đ 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí không có giá ngạch: bà Võ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008250 ngày 23/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc là đủ.

Án phí có giá ngạch: bà Võ Thị Đ phải nộp 6.708.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứn gán phí 3.435.000 đồng bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0008251 ngày 23/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, bà Đ còn phải nộp thêm 3.273.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Ông Nguyễn Văn Mười U phải nộp 6.708.000 đồng (sáu triệu bảy trăm lẻ tám ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị M thuộc diện hộ nghèo có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí.

5. Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Văn Mười U phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai thu số 0008733 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc là đủ.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *TAND huyện Mỏ Cày Bắc;*
- *Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;*
- *Phòng GĐKT;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Tư